



Technical Data Sheet

Previous Names: Shell Alvania Dầu nhờn EP(LF) 2, Shell Retinax EP 2

Shell Gadus S2 V220 2

- Bảo vệ tin cậy
- Đa dụng
- Lithium

Cao Hiệu suất Đa công dụng Cực Áp suất Dầu nhờn

Shell Gadus S2 V220 là loại mỡ cực áp đa dụng chất lượng cao chế tạo từ dầu khoáng có chỉ số độ nhớt cao và chất làm đặc gốc xà phòng lithium hydroxystreate có chứa phụ gia cực áp và các phụ gia đã được chứng minh để nâng cao hiệu suất trong một loạt các ứng dụng.

Shell Gadus S2 V220 được chế tạo để bôi trơn các ổ trượt và ổ lăn cũng như các khớp bản lề, các mặt trượt thường gặp trong công nghiệp và vận tải.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Hiệu suất, Tính năng và Lợi ích

■ Khả năng chịu tải rất nổi bật

Shell Gadus S2 V220 có chứa các phụ gia cực áp cho phép chúng có thể chịu được tải trọng lớn và tải va đập mà lớp màng bôi trơn không bị phá hủy.

■ Tính ổn định cơ học được cải thiện

Đây là đặc tính cực kỳ quan trọng trong môi trường rung động mà các loại mỡ kém ổn định cơ học có thể dẫn đến sự chảy mềm mỡ dẫn đến tổn thất về hiệu quả bôi trơn và rò rỉ.

■ Chống lại sự thổi rửa trong nước

Shell Gadus S2 V220 được pha chế để chống lại sự thổi rửa trong nước

■ Độ ổn định oxi hóa

Các thành phần dầu gốc được lựa chọn đặc biệt để có được tính chống oxi hóa tuyệt vời. Độ cứng của mỡ không bị thay đổi trong quá trình bảo quản và mỡ có thể chịu được nhiệt độ cao mà không bị cứng lại hoặc hình thành cặn bám trên ổ đỡ.

■ Chống ăn mòn

Shell Gadus S2 V220 có ái lực với kim loại và khả năng bảo vệ kim loại khỏi ăn mòn, ngay cả khi mỡ bị nhiễm nước.

Các ứng dụng chính



Shell Gadus S2 V220 2 được chế tạo để sử dụng cho:

- Các ổ đỡ tải trọng nặng và các vị trí bôi trơn trong công nghiệp nói chung.
- Các ổ lăn hoặc ổ trượt tải trọng nặng làm việc trong điều kiện khắc nghiệt bao gồm tải trọng và đập và môi trường ẩm ướt.
- Sử dụng trong khoảng nhiệt độ từ -20°C đến 100°C đối với các ổ đỡ hoạt động trong phạm vi 75% tốc độ tối đa (Có thể chịu được nhiệt độ lên đến 120°C một cách không liên tục).

Tiêu chuẩn kỹ thuật, Sự phê chuẩn & Sự giới thiệu

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên lạc với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Properties			Method	Shell Gadus S2 V220 2
Độ cứng NLGI				2
Loại Xà phòng				Lithium
Loại dầu gốc				Dầu khoáng
Độ nhớt động học	@40°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	220
Độ nhớt động học	@100°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	19
Độ xuyên kim	@25°C	0.1mm	IP 50 / ASTM D217	265-295
Điểm nhỏ giọt		°C	IP 396	180

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, Sự An toàn & Môi trường

■ Sức khỏe và Sự An toàn

Shell Gadus S2 V220 không gây nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng qui định tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân được tuân thủ.

Tránh tiếp xúc với Da. Sử dụng găng tay không thấp đối với dầu đã sử dụng. Sau tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức với xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bảng dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng được cung cấp từ <http://www.epc.Shell.com/>

■ Các chi tiết bằng cao su của hệ thống thắng thủy lực

Cần cẩn trọng để đảm bảo mỡ KHÔNG tiếp xúc với các chi tiết cao su của hệ thống thắng thủy lực.

■ Bảo vệ môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin Bổ sung

■ Thời gian giữa các lần bơm mỡ

Đối với các ổ trục hoạt động trong điều kiện nhiệt độ gần sát với nhiệt độ tối đa cho phép của mỡ, thời gian định kỳ bơm mỡ nên được xem xét lại.

■ Lời khuyên

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập trong bảng dữ liệu kỹ thuật này.